

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/RITA/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**
Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274.3784788. Fax: 0274.3784799. Website: www.rita.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3700574950

Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) số VN20/00196 do SGS Việt Nam cấp ngày: 24/08/2025

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **NƯỚC ÉP DÂU/ STRAWBERRY JUICE DRINK**
- Thành phần: Nước, nước ép dâu (20%), đường tinh luyện, xi-rô ngô hàm lượng fructose cao, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331(iii)), hương dâu tổng hợp, chất bảo quản (INS 202, INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), màu thực phẩm tổng hợp (INS 124).

(Ingredients: Water, strawberry juice (20%), refined sugar, high fructose corn syrup, acidity regulators (INS 330, INS 331(iii)), synthetic strawberry flavor, preservatives (INS 202, INS 211), synthetic sweetener (INS 955), synthetic food color (INS 124).)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong chai PET, đảm bảo an toàn thực phẩm với thể tích thực là 350ml, 450ml, 500ml, hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**
Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274.3784788. Fax: 0274.3784799. Website: www.rita.com.vn



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn QCVN 6-2:2010/BYT (đính kèm bản thông tin về chỉ tiêu của sản phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong



BẢN THÔNG TIN VỀ CHỈ TIÊU CỦA SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA	Tên sản phẩm	Số:01/RITA/2026
	NƯỚC ÉP DÂU/ STRAWBERRY JUICE DRINK	

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: lỏng, không có tạp chất lạ
- Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: vị ngọt, thơm đặc trưng của sản phẩm

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính/ 100ml	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy:	kcal	16-24
2	Chất béo/ Total Fat:	g	0
3	Natri/ Sodium:	mg	30-46
4	Carbohydrat/ Carbohydrates:	g	3.9-5.9
5	Đường tổng số/ Total Sugars:	g	3.8-5.6
6	Chất đạm/ Protein:	g	0

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2:2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	$\leq 10^2$
2	<i>Coliform</i>	CFU/ml	≤ 10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
5	<i>Faecal streptococci</i>	CFU/ml	0
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
8	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/ml	≤ 10

1.4. Chỉ tiêu kim loại nặng: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2:2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/l	≤ 0.05



2. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.
- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

3. Thông tin cảnh báo:

- Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.
- Lắng đọng là hiện tượng tự nhiên, không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

4. Những điểm cần lưu ý:

- Trong quá trình vận chuyển hàng hoá, va chạm có thể dẫn đến hư hỏng và biến đổi trạng thái của sản phẩm, khách hàng vui lòng không sử dụng những sản phẩm biến dạng bao bì và nghi ngờ hư hỏng.

5. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Địa chỉ: Số 8, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274 .3784788

Fax: 0274.3784799

Website: www.rita.com.vn



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong



203mm
198



FRESH
JUICE



FRESH
JUICE



Strawberry
juice drink

Net weight: 350 ml

www.rita.com.vn



nước ép
Dâu

Thể tích thực: 350 ml

TRƯỜNG PHÂN CÔNG NHẬP: TRƯỜNG TẬP MỸ
NUTRITIONAL VALUES PER 100ml

	%NRV
Năng lượng/Energy (kcal):	20kcal 1%
Chất béo/Total Fat (g):	0g 0%
Natri/Sodium (mg):	35mg 2%
Carbohydrat/Carbohydrates (g):	4.9g 2%
Đường tổng số/Total Sugars (g):	4.7g
Chất đạm/Protein (g):	0g 0%

Thành phần: Nước, nước ép dâu (20%), đường tinh luyện, xerohol, hàm lượng fructose cao, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331 (H)), hương dâu tổng hợp chất bảo quản (INS 202, INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), màu thực phẩm tổng hợp (INS 124).

Ingredients: Water, strawberry juice (20%), refined sugar, high fructose corn syrup, xerohol, preservatives: INS 330, INS 331 (H), synthetic strawberry flavor, sweetener: INS 955, synthetic food color: (INS 124).

Sản xuất bởi CÔNG TY TNHH TP. DI AN RITA S&B, Đường Nguyễn Huệ, Phường Nguyễn Sơn, Quận 2, TP. Di An, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Manufactured by: RITA FOOD & DRINK CO., LTD
Add: No. 8, Thong Nhat Boulevard, Song Thon 2 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 234 3784 788 - Fax: +84 234 3784 799
Email: rita@rita.com.vn - www.rita.com.vn

Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.
Storage conditions: Store in dry and cool place. Lắng đọng là hiện tượng tự nhiên, không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
Sedimentation is a natural phenomenon. It does not affect product quality.

Cách dùng: Uống trực tiếp, khuấy lạnh hoặc pha với nước uống bình.
Usage: Swallow gently before drinking. Best served chilled.

Nguyệt sản xuất và bán ra đúng 1 năm theo tiêu chuẩn Production date and Expiry date: See on bottle

Chỉ dùng để uống, sản phẩm không phải là loại đồ uống.
By use for expected product.



Sản xuất và phân phối bởi Trường Tập Mỹ

138mm
134

2

5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV2025016114-RV1-1 - Trang 1/2

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : NƯỚC ÉP DÂU/ STRAWBERRY JUICE DRINK
Mã đơn hàng : TP10132025120031
Mã số mẫu : 202500016114
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 31/12/2025
Thời gian thử nghiệm : 31/12/2025 - 08/01/2026
Ngày trả kết quả khách hàng : 08/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	<i>Clostridium perfringens</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	<i>Coliforms</i> (a)	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	<i>Escherichia coli</i> (a)	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-019 Ref TCVN 8881:2011/ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
5	<i>Staphylococcus aureus</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003)	Không phát hiện (LOD=1)
6	<i>Streptococci faecal</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-020 Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
7	Tổng số nấm men và nấm mốc (a)	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (a)	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
9	Béo (a)	g/100ml	EPR-TP2-0041	Không phát hiện (LOD=0.1)
10	Carbohydrate (không bao gồm xơ)	g/100ml	AOAC 986.25	4.90
11	Đạm (a)	g/100ml	EPR-TP2-0077	Không phát hiện (LOD=0.1)
12	Độ ẩm (a)	g/100ml	EPR-TP2-0059	97.2
13	Năng lượng (*)	kcal/100ml	FAO 2013 77	20
14	Tro tổng (a)	g/100ml	EPR-TP2-0096	Không phát hiện (LOD=0.005)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV2025016114-RV1-1 - Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	Xơ dinh dưỡng (a)	g/100ml	AOAC 991.43	Không phát hiện (LOD=0.05)
16	Natri (Na) (a)	mg/100ml	EPR-TP2-0156 (Ref AOAC 969.23 (2011))	37.9
17	Đường tổng số (a)	g/100ml	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	4.70
18	Chì (Pb) (a)	mg/l	AOAC OFFICAL 999.11	Không phát hiện (LOD=0.008)

Ghi chú:

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT



MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



MBA. VÕ TRƯƠNG DUY

Ghi chú và giải thích:

- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

- Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

(*): Chỉ tiêu Năng lượng được tính từ công thức : Năng lượng = Đạm (%)x4 + Béo (%)x9 + Carbohydrate không bao gồm xơ (%) x 4 + Xơ dinh dưỡng (%)x 2

(a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017

Bản dịch từ giấy chứng nhận VN20/00196

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

COID: VNM-1-0587-865255

Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của

Food Safety System Certification FSSC 22000

Chương trình chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bao gồm các phần sau: ISO 22000:2018, ISO/TS22002-1:2009 and Additional FSSC 22000 requirements (version 6).

Cho các hoạt động sau đây

Sản xuất (trộn, lọc, chiết rót, nổi nắp, thanh trùng, làm mát) nước uống bổ sung vitamin, khoáng chất, axit amin, gluconolactone, glucuronolactone, caffeine, inositol, taurine

Sản xuất (trộn, đồng nhất, lọc, chiết rót, nổi nắp, retort, làm mát) sữa tiệt trùng thương mại

Sản xuất (trộn, lọc, chiết rót, nổi nắp, làm mát) đồ uống có ga

Sản xuất (trộn, lọc, chiết rót, nổi nắp, thanh trùng, làm mát) nước ép trái cây

Các sản phẩm đóng gói trong lon nhôm, chai nhựa PP và PET, hộp giấy, chai thủy tinh

Nhóm ngành: CIV – Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường, CIV - Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường

Chứng chỉ có hiệu lực từ 24/08/2025 đến 23/08/2028 và duy trì hiệu lực tùy thuộc vào các cuộc đánh giá giám sát thỏa đáng.

Ngày quyết định chứng nhận 07/08/2025

Ngày phát hành: 18/08/2025

Phát hành 5 Chứng nhận từ 24/08/2016

Lần cuối đánh giá không báo trước: N/A

Ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát phải được thực hiện mà không báo trước sau khi đánh giá chứng nhận ban đầu và trong mỗi giai đoạn ba (3) năm sau đó.

L. Moran

Được ủy quyền bởi

Liz Moran

Business Manager

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com

Phiên bản tiếng Anh của giấy chứng nhận này được xem là bản chính thức và bản có giá trị

Tính xác thực của chứng nhận này có thể được xác minh trên cơ sở dữ liệu của các tổ chức được chứng nhận FSSC 22000 có sẵn trên www.fssc.com.



Văn bản này là chứng nhận điện tử chỉ sử dụng cho mục đích kinh doanh của khách hàng. Bản được in từ chứng nhận điện tử này được cho phép và sẽ được xem như là bản sao. Văn bản này được phát hành bởi Công ty tuân theo điều kiện chung của SGS về các dịch vụ chứng nhận theo các điều khoản và điều kiện I SGS. Lưu ý được đưa ra ở đây bao gồm trong đó các điều khoản về giới hạn trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thẩm quyền. Văn bản này là bản quyền được bảo vệ và bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nào về nội dung hoặc hình thức của văn bản này là bất hợp pháp.

